

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 21 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2020/TLVDS - HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Chương Văn H** - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Bản N, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

+ Chị **Hoàng Thị H** - Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Trích lục kết hôn số 17 ngày 06/3/2020 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cùng lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định anh H và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, thành phố Đ vào ngày 23/8/2013. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai của các đương sự và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/8/2020, anh H và chị H cùng xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng nhưng không giải quyết được. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về nhiều mặt trong cuộc sống và không hòa hợp. Hiện vợ chồng đã sống ly thân được một năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau,

cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy vợ chồng thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị H là thực sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị H có một con chung là Chương Mạnh H (nay đã đổi tên thành Chương Anh T) - sinh ngày 26/01/2014. Hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sống cùng với chị H. Các đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

[3] Về Tài sản chung: Các đương sự thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy anh Hiếu, chị H thực sự tự nguyện ly hôn; Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chương Văn H và chị Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Hòa được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chương Anh T - sinh ngày 26/01/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Chương Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Chị H không yêu cầu tính lãi nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; mức và phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Anh Chương Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000199 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- UBND xã Th, TPĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ